

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Số: 141/2025/VTGS-BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG xin báo cáo Sở Giao dịch chứng khoán danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 08 năm 2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
1			BVS	BVS
2			CEO	CEO
3			DHT	DHT
4			DVM	DVM
5			DXP	DXP
6			HUT	HUT
7			IDC	IDC
8			LAS	LAS
9			LHC	LHC
10			MBS	MBS
11			NTP	NTP
12			PLC	PLC
13			PVB	PVB
14			PVC	PVC
15			PVI	PVI
16			PVS	PVS
17			SHS	SHS
18			TNG	TNG
19			VC3	VC3
20			VCS	VCS
21			VGS	VGS
22			VNR	VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
1			AAA	AAA
2	ACB			ACB
3			AGG	AGG
4			ANV	ANV
5			ASM	ASM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
6			AST	AST
7			BAF	BAF
8	BCM			BCM
9			BFC	BFC
10			BIC	BIC
11	BID			BID
12			BMC	BMC
13			BMI	BMI
14			BMP	BMP
15			BSI	BSI
16	BVH			BVH
17			BWE	BWE
18			CHP	CHP
19			CII	CII
20			CMG	CMG
21			CNG	CNG
22			CSM	CSM
23			CSV	CSV
24			CTD	CTD
25	CTG			CTG
26			CTR	CTR
27			CTS	CTS
28			DBC	DBC
29			DBD	DBD
30			DCL	DCL
31			DCM	DCM
32			DGC	DGC
33			DGW	DGW
34			DHA	DHA
35			DHC	DHC
36			DHG	DHG
37			DIG	DIG
38			DPG	DPG
39			DPM	DPM
40			DPR	DPR
41			DRC	DRC
42			DVP	DVP
43			DXG	DXG
44			EIB	EIB
45			ELC	ELC
46			EVF	EVF
47			FCN	FCN
48			FMC	FMC
49	FPT			FPT
50			FRT	FRT
51			FTS	FTS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
52	GAS			GAS
53			GDT	GDT
54			GEG	GEG
55			GEX	GEX
56			GMD	GMD
57			GSP	GSP
58	GVR			GVR
59			HAH	HAH
60			HAX	HAX
61			HCM	HCM
62	HDB			HDB
63			HDC	HDC
64			HDG	HDG
65			HHS	HHS
66			HHV	HHV
67	HPG			HPG
68			HSG	HSG
69			HT1	HT1
70			IJC	IJC
71			IMP	IMP
72			KBC	KBC
73			KDC	KDC
74			KDH	KDH
75			KSB	KSB
76			LCG	LCG
77			LHG	LHG
78			LIX	LIX
79	LPB			LPB
80			LSS	LSS
81	MBB			MBB
82			MIG	MIG
83			MSB	MSB
84			MSH	MSH
85	MSN			MSN
86	MWG			MWG
87			NAB	NAB
88			NAF	NAF
89			NCT	NCT
90			NHH	NHH
91			NKG	NKG
92			NLG	NLG
93			NT2	NT2
94			OCB	OCB
95			PAC	PAC
96			PAN	PAN
97			PC1	PC1

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
98			PDR	PDR
99			PET	PET
100			PGC	PGC
101			PHR	PHR
102	PLX			PLX
103			PNJ	PNJ
104			POW	POW
105			PPC	PPC
106			PTB	PTB
107			PVD	PVD
108			PVT	PVT
109			REE	REE
110	SAB			SAB
111			SAM	SAM
112			SBT	SBT
113			SCR	SCR
114			SCS	SCS
115			SGN	SGN
116			SGR	SGR
117	SHB			SHB
118			SIP	SIP
119			SJD	SJD
120			SKG	SKG
121			SMB	SMB
122	SSB			SSB
123	SSI			SSI
124	STB			STB
125			SZC	SZC
126	TCB			TCB
127			TCH	TCH
128			TCL	TCL
129			TCM	TCM
130			TDM	TDM
131			TIP	TIP
132			TLG	TLG
133	TPB			TPB
134			TRC	TRC
135			TTA	TTA
136			TV2	TV2
137	VCB			VCB
138			VCG	VCG
139			VCI	VCI
140			VDS	VDS
141			VFG	VFG
142			VGC	VGC
143			VHC	VHC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
144	VHM			VHM
145	VIB			VIB
146	VIC			VIC
147			VIP	VIP
148			VIX	VIX
149	VJC			VJC
150			VND	VND
151	VNM			VNM
152	VPB			VPB
153			VPI	VPI
154	VRE			VRE
155			VSC	VSC
156			VTO	VTO
157			VTP	VTP

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

https://vtgs.vn/wp-content/uploads/2025/09/Bao_cao_danh_muc_thuc_hien_thang_08_2025.pdf

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

NGƯỜI LẬP

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trang

Lê Thị Thu Trang

KIỂM SOÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

h

Tạ Minh Thành

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Thanh Thủy

Nguyễn Thị Thanh Thủy

